









Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



CHI PHÍ FEE

Tiền thuê lại đất và các dịch vụ trong KCN với lợi thế cạnh tranh giữa các khu công nghiệp trong vùng lân cận.
工业园区内土地转租和服务价格比邻区域的工业园区具有竞争优势。

Giá cho thuê lại đất đã có hạ tầng
带有基础设施的土地转租价格

- Phí sử dụng hạ tầng trọn gói: Theo thỏa thuận
T整个基础设施使用费: 按照协议
- Phí quản lý hàng năm áp dụng năm 2024: 15.000 VND/m²/năm (Chưa bao gồm thuế VAT 10%)
2024 年管理费: 15,000 越南盾/平方米/年 (未含 10% 增值税)
- Thời hạn cho thuê đất: Từ khi thuê lại đất đến năm 2057
土地租期: 从租赁之时到2057年
- Điều kiện thanh toán: 04 tháng (tối đa) phải thanh toán đến 95% giá trị Hợp đồng
付款条件: 04 个月 (最多) , 应支付合同价值的 95%

Giá điện Ký hợp đồng với đơn vị kinh doanh điện - Công ty Điện lực Khu vực 1, Bắc Ninh.
电费按照与电力公司签订合同而确定; 电力单位: 北宁省1区域电力公司。

- Giá điện giờ cao điểm: 3.171 VND/KWH
高峰时段的电价: 3,171 越南盾/千瓦时
- Giá điện giờ bình thường: 1.738 VND/KWH
正常时段的电价: 1,738 越南盾/千瓦时
- Giá điện giờ thấp điểm: 1.133 VND/KWH
非高峰时段的电价: 1,133 越南盾/千瓦时

Giá dịch vụ cấp thoát nước
给排水服务价格:

- Giá nước sạch: 10.500 VND/m³ (chưa bao gồm 5% VAT)
净水价格: 10,500 越南盾/立方米 (未含5%增值税)
- Giá dịch vụ xử lý nước thải: 8.000 VND/m³ (chưa bao gồm 10% VAT)
废水处理服务价格: 8,000 越南盾/立方米 (未含10%增值税)

Hotline: 0902 226 112

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY TRONG KCN QUẾ VŨ II (Đến ngày 31/12/2023) 桂武工业园区所驻的公司名单 (至2023年12月31日止)

STT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ	QUỐC GIA
1	Công ty CP Sản xuất phụ tùng ô tô và thiết bị công nghiệp JAT	Linh kiện ô tô xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
2	Công ty CP Innotek	Linh kiện ô tô xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
3	Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân	Dược mỹ phẩm	Việt Nam
4	Công ty CP bột giặt LUX	Nước xả vải	Việt Nam
5	Công ty Đại Tân (TNHH)	Sản xuất máy móc, phụ tùng xe	Việt Nam
6	Công ty CP thép chính xác Sunway	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
7	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Kinh doanh hợp kim nhôm	Việt Nam
8	Công ty TNHH MTV Pyung Ahn Vina	Sơn	Hàn Quốc
9	Công ty TNHH Kookja Inewesty Vina	Sản xuất mô trang	Hàn Quốc
10	Công ty TNHH Jytech	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
11	Công ty TNHH Jungbu Eschem Việt Nam	Thùng sơn	Hàn Quốc
12	Công ty TNHH MTV Dược Khoa	Thuốc	Việt Nam
13	Công ty TNHH Skytes	Sản xuất kính 3D	Hàn Quốc
14	Công ty TNHH ST Vina	Thiết bị kim loại công nghệ cao	Hàn Quốc
15	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dương Hồng	Bạc bì	Việt Nam
16	Công ty TNHH Công nghệ chính xác Interplex (Hà Nội)	Sản xuất cơ khí	Singapore
17	Công ty Công nghiệp Chất lượng Thăng (TNHH)	Kinh doanh hợp kim nhôm	Việt Nam
18	CT TNHH JMT VN	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
19	Công ty TNHH BFS Xây dựng và Thương mại	Sản xuất kinh doanh các ngành nghề kết thép	Việt Nam
20	Công ty CP Tập đoàn OSAKA Vina	Bao bì	Việt Nam
21	Công ty TNHH KHUẤT BERTSCH Bắc Ninh	Cơ khí lắp ráp kết cấu	Việt Nam
22	Công ty Highsun Opto - Electronics, LTD	Sản xuất linh kiện điện tử	Đài Loan
23	Công ty TNHH JUMI Việt Nam	Sản xuất kinh doanh gia công khay nhựa	Hàn Quốc
24	Công ty CP Gạch ốp lát BINH	Sản xuất gạch ốp lát	Việt Nam
25	Công ty CP Công nghiệp MVN	Sản xuất phụ gia bê tông	Việt Nam
26	Công ty TNHH KD M-Tech Vina	Sản xuất linh kiện điện tử	Việt Nam
27	Công ty TNHH Homam Industrial Việt Nam	Sản xuất linh kiện điện tử	Đài Loan
28	Công ty TNHH Aluminum Việt Eco	Thanh nhôm định hình	Việt Nam
29	Công ty TNHH Magnet JC (Việt Nam)	Nam châm Vĩnh cửu	Hồng Kong
30	Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint	Sơn chất lượng cao, dùng màu	Nhật Bản
31	Công ty TNHH KHUẤT BERTSCH Bắc Ninh	SSD metal case, sản phẩm từ nhựa	Hàn Quốc
32	Công ty TNHH KMG M&P	Linh kiện điện tử	Hàn Quốc
33	Công ty TNHH Công nghiệp Greatwin	Tủ điện, tủ điều khiển điện	Trung Quốc
34	Công ty TNHH VINAS OVS	Linh kiện điện tử	Việt Nam
35	Công ty TNHH Xiangyan Foam (Việt Nam)	Sản xuất vật liệu XPE và PU từ hạt nhựa nguyên sinh	Trung Quốc
36	Công ty TNHH Kinh Quang Đạt	Gia công sản phẩm sau kính	Việt Nam
37	Công ty TNHH Crown Filter	Sản xuất lắp ráp bộ lọc không khí	Hàn Quốc
38	Công ty Latron Co., Ltd	Sản xuất Cảm biến nhiệt điện tử, thiết bị Piezo	Hàn Quốc
39	Công ty TNHH Kỹ thuật Tam Hoà	Sản xuất SP sau kính	Việt Nam
40	Công ty TNHH Chính xác Prosper Việt Nam	Sản xuất linh kiện đột dập chính xác	Đài Loan
41	Công ty TNHH nhà máy chiếu sáng Xinman	Sản xuất đèn led	Trung Quốc
42	CT TNHH Thuận Kim an toàn Châu Âu	Sản xuất dụng cụ, sản phẩm sau kính	Việt Nam
43	Công ty TNHH Kiseung INC Vina	Sản xuất sản phẩm từ PLASTIC	Hàn Quốc
44	Công ty TNHH ABL - Nhà máy Quế Vũ	Sản xuất đồ điện dân dụng	Việt Nam
45	Công ty cổ phần INNOTEK Mở rộng	Sản xuất Linh kiện ô tô xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
46	CT TNHH Moon International Việt Nam	Sản xuất Linh kiện điện tử	Trung Quốc
47	Công ty Sunrise Co., LTD	Sx Polyurethane, sản phẩm phụ của nhiệt	Hàn Quốc
48	Công ty C.C.P Contact Probes VN	Sản xuất ga công máy móc	Trung Quốc
49	Công ty Jia Bao Hui	Sản xuất phụ kiện ô tô	Hàn Quốc
50	Công ty vật liệu điện tử Hòa Thái Việt Nam	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
51	Công ty TNHH công nghệ FULLINK Việt Nam	Sản xuất Linh kiện điện tử	Trung Quốc

sales@rongdat.net

https://rongdat.net

CÁC NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ 投资行业

NGÀNH NGHỀ ƯU TIÊN:
优先投资行业:

- Sản xuất lắp ráp điện tử
电子生产及组装
- Sản xuất lắp ráp phụ tùng ô tô, xe máy
汽车和摩托车零部件的制造及组装
- Sản xuất vật liệu xây dựng
建材生产
- Sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản
农业、林业、渔业的生产
- Cơ khí chế tạo.
机械制造

NGÀNH NGHỀ KHÔNG ƯU TIÊN:
无优先的产业

- Dệt sợi/纺织纤维
- Tẩy nhuộm/漂白、染色
- Thuộc da/制皮
- Xi mạ.../电镀,...

Số Doanh nghiệp có nhà máy hiện đang hoạt động sản xuất tại KCN là trên 40 Doanh nghiệp, bao gồm các công ty đến từ Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan, và Việt Nam.
目前, 在工业园区内在运营的企业超过40家, 包括来自韩国、新加坡、中国、台湾和越南等企业。

ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ 投资优惠

ƯU ĐÃI CỦA NHÀ NƯỚC: Áp dụng chung cho các KCN trên địa bàn tỉnh
国家的优惠: 适用于全省工业园区

- Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo
2年免征4年减半征收企业所得税的待遇

CÁC ƯU ĐÃI CỦA IDICO-QUEVO TẠI KCN:
IDICO 桂武工业园区城市开发投资股份公司的待遇:

- Hỗ trợ nhà đầu tư làm các thủ tục hành chính (Chứng chỉ quy hoạch, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, v.v.)
协助投资者办理行政手续 (规划证、投资注册证、营业执照、建筑许可证、土地使用权证等)

ƯU ĐÃI VỀ GIÁ THUÊ LẠI ĐẤT VÀ LỘ TRÌNH THANH TOÁN:
土地转租价格的优惠与付款流程:

- Có thể thương thảo phụ thuộc vào diện tích thuê, ngành nghề sản xuất
可协商, 并租赁价格取决于租赁面积, 生产行业

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

https://rongdat.net

Cấp nước sạch 供水

- Nhà máy cấp nước sạch của KCN: Công suất thiết kế: 10.000 m³/ngày, đêm; công nghệ xử lý nước tiên tiến, công nghệ biến tần.
- Nhà máy xử lý nước thải của KCN: Công suất thiết kế: 10000 m³/ngày, đêm; công nghệ xử lý nước tiên tiến, công nghệ biến tần.
- Áp lực nước trong nhà máy: 2,5kg/cm².
- Áp lực nước trong nhà máy: 2,5kg/cm².

Phòng cháy chữa cháy 消防

- Hệ thống đường ống cấp nước, trụ cứu hỏa: Bố trí thuận tiện cùng với hệ thống cấp nước sạch nằm sát đường giao thông.
- Hệ thống đường ống cấp nước, trụ cứu hỏa: Bố trí thuận tiện cùng với hệ thống cấp nước sạch nằm sát đường giao thông.
- Có phương tiện PCCC cho cả khu CN. Được trang bị theo diện tích lắp đặt của KCN.
- Hệ thống đường ống cấp nước, trụ cứu hỏa: Bố trí thuận tiện cùng với hệ thống cấp nước sạch nằm sát đường giao thông.

Lao động 劳动者

- Mức lương tối thiểu theo qui định của nhà nước: 4.0 đến 6.0 triệu đồng/tháng.
- Mức lương tối thiểu theo qui định của nhà nước: 4.0 đến 6.0 triệu đồng/tháng.
- Dân số tỉnh trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên: 746.460 người.
- Dân số tỉnh trong độ tuổi lao động: Chiếm 72%.
- Số lượng các vụ đình công theo năm trong 3 năm trở lại đây tại khu công nghiệp: Không có.
- Số lượng các vụ đình công theo năm trong 3 năm trở lại đây tại khu công nghiệp: Không có.

Xử lý nước thải 废水处理

- Tổng công suất xử lý nhà máy nước thải là 4000m³/ ngày đêm.
- Tổng công suất xử lý nhà máy nước thải là 4000m³/ ngày đêm.
- Tiêu chuẩn nước thải tại đầu vào trạm xử lý: QCVN 40:2011/ BTNMT: cấp độ B theo tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt.
- Tiêu chuẩn nước thải tại đầu vào trạm xử lý: QCVN 40:2011/ BTNMT: cấp độ B theo tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt.
- Kích thước đường ống thoát nước thải chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống cống bê tông lợp tấm: D400 - D600, Ống HDPE.
- Kích thước đường ống thoát nước thải chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống cống bê tông lợp tấm: D400 - D600, Ống HDPE.

Xử lý rác thải 垃圾处理

- Xử lý rác thải rắn: Doanh nghiệp không được phép xử lý rác thải trong nhà máy mà phải đăng ký chủ nguồn thải và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Xử lý rác thải rắn: Doanh nghiệp không được phép xử lý rác thải trong nhà máy mà phải đăng ký chủ nguồn thải và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Bãi tập trung rác thải rắn: KCN có bãi tập trung rác thải rắn cho toàn khu.
- Bãi tập trung rác thải rắn: KCN có bãi tập trung rác thải rắn cho toàn khu.
- Chất thải nguy hại rắn, lỏng: Bắt buộc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Chất thải nguy hại rắn, lỏng: Bắt buộc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Quy hoạch thoát nước: Theo đúng quy hoạch và hồ sơ Thiết kế BVTC được duyệt.
- Quy hoạch thoát nước: Theo đúng quy hoạch và hồ sơ Thiết kế BVTC được duyệt.
- Kích thước đường ống thoát nước mưa chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống cống BTCT D400 - D1200mm.
- Kích thước đường ống thoát nước mưa chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống cống BTCT D400 - D1200mm.

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

https://rongdat.net

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC 基础设施和其他条件

Đáp ứng đầy đủ các công trình HTKT trong quá trình XD và NM đi vào hoạt động.

Điều kiện địa chất 地质条件

- Cấu tạo địa chất điển hình: Địa chất ổn định với độ chịu nén: >2kg/cm² theo Báo cáo khảo sát địa chất của dự án khu công nghiệp.
- Cấu tạo địa chất điển hình: Địa chất ổn định với độ chịu nén: >2kg/cm² theo Báo cáo khảo sát địa chất của dự án khu công nghiệp.
- Cao độ mực nước ngầm: Thấp.
- Cao độ mực nước ngầm: Thấp.
- Điều kiện thủy văn: Theo tài liệu thủy văn trong khu vực tần suất 20 năm không xảy ra lũ lụt.
- Điều kiện thủy văn: Theo tài liệu thủy văn trong khu vực tần suất 20 năm không xảy ra lũ lụt.

Đường giao thông nội bộ 内部交通道路

- Nút giao KCN với QL18: Được giao trước khi đấu nối với trục chính rộng 18,0m; dài 129m.
- Nút giao KCN với QL18: Được giao trước khi đấu nối với trục chính rộng 18,0m; dài 129m.
- Trục chính: Mặt cắt rộng 50m/4 làn xe: Lồng đường 08m; dải phân cách 2m; vỉa hè mỗi bên 16m/2m đường đi bộ.
- Trục chính: Mặt cắt rộng 50m/4 làn xe: Lồng đường 08m; dải phân cách 2m; vỉa hè mỗi bên 16m/2m đường đi bộ.
- Đường nội bộ: Mặt cắt đường từ 19 - 50m/2 làn xe: Lồng đường 8m; vỉa hè 3m, 8m (2m vỉa hè đi bộ).
- Đường nội bộ: Mặt cắt đường từ 19 - 50m/2 làn xe: Lồng đường 8m; vỉa hè 3m, 8m (2m vỉa hè đi bộ).

Quy hoạch xây dựng trong lô đất 地块建设规划

- Tỷ lệ cây xanh quy định tối thiểu: 20%.
- Tỷ lệ cây xanh quy định tối thiểu: 20%.
- Tỷ lệ xây dựng nhà máy: Mật độ tối đa là 65%, hệ số sử dụng đất từ 0,6-1,3.
- Tỷ lệ xây dựng nhà máy: Mật độ tối đa là 65%, hệ số sử dụng đất từ 0,6-1,3.

Cấp điện 供电

- Điện áp Trạm BA của khu công nghiệp: 110KV/22KV/0,4kw.
- Điện áp Trạm BA của khu công nghiệp: 110KV/22KV/0,4kw.
- Số máy biến áp và công suất từng máy (MW) 02 máy BA, công suất/máy: 63MW.
- Số máy biến áp và công suất từng máy (MW) 02 máy BA, công suất/máy: 63MW.
- Điện áp cấp đến từng nhà máy: 22KV/0,4.
- Điện áp cấp đến từng nhà máy: 22KV/0,4.
- Mức độ ổn định điện áp, cắt điện: Ký hợp đồng với Điện lực Khu vực 1 Bắc Ninh vận hành, kinh doanh với 01 tuyến DZ độc lập cấp điện cho KCN.
- Mức độ ổn định điện áp, cắt điện: Ký hợp đồng với Điện lực Khu vực 1 Bắc Ninh vận hành, kinh doanh với 01 tuyến DZ độc lập cấp điện cho KCN.

Khác 其他

- Hệ thống liên lạc thông tin (Viễn thông, internet...). Các dịch vụ được cung cấp bởi đơn vị VNPT và Viettel.
- Hệ thống liên lạc thông tin (Viễn thông, internet...). Các dịch vụ được cung cấp bởi đơn vị VNPT và Viettel.
- Tuyến xe buýt nối các khu dân cư lân cận tới khu công nghiệp.
- Tuyến xe buýt nối các khu dân cư lân cận tới khu công nghiệp.

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

https://rongdat.net

QUY MÔ CỦA KHU CÔNG NGHIỆP

工业园区的规模

Tổng diện tích: 269,48 ha

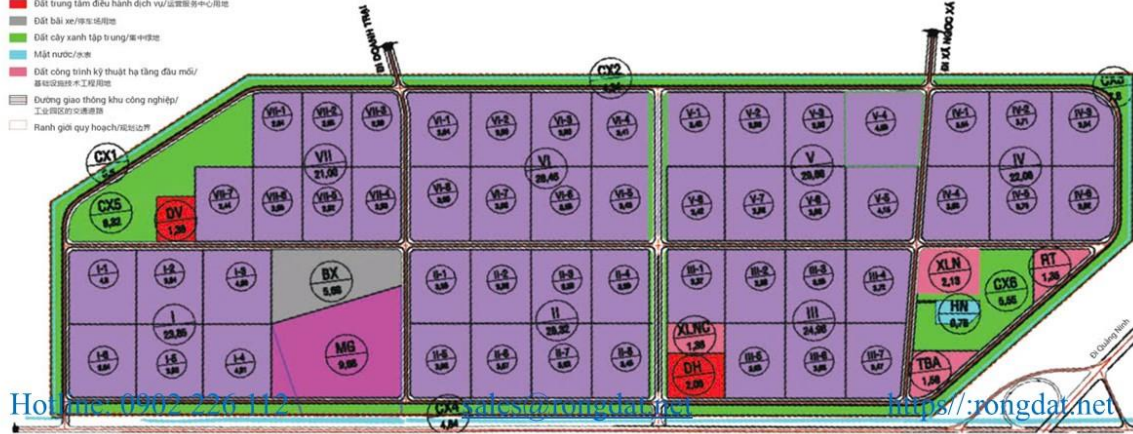
- Đường giao thông: 33,87 ha
- Đất công trình xây dựng: 6,44 ha
- Đất công nghiệp cho thuê: 188,17 ha

总面积: 269.48公顷

- 运营和服务用地: 3.44公顷
- 交通道路用地: 33.87公顷
- 绿树和湖沼用地: 37.56公顷
- 技术工程用地: 6.44公顷
- 出租用地: 188.17公顷

Ký hiệu/符号

- Đất công trình công nghiệp/工业建设土地
- Đất công trình hiện hữu/现有工程用地
- Đất trung tâm điều hành dịch vụ/运营服务中心用地
- Đất bãi xe/停车场用地
- Đất cây xanh tập trung/集中绿地
- Mặt nước/水体
- Đất công trình kỹ thuật tầng đầu mối/基础设施技术工程用地
- Đường giao thông khu công nghiệp/工业园区的交通道路
- Ranh giới quy hoạch/规划边界



THÔNG TIN CỤ THỂ LÔ ĐẤT CHO THUÊ

出租土地的具体信息

Phân khu các lô đất hợp lý đảm bảo hiệu quả đầu tư dự án
地块分区合理，确保项目的投资效率

- Diện tích lô đất cho thuê: Tối thiểu 5.000 m²
出租土地的面积: 至少为 5,000 平方米
- Chiều rộng mặt tiền lô đất: Tối thiểu 50,0 m
地块前面的宽度: 最小为 50.0 长米
- Khả năng mở rộng thêm trong tương lai: Khuyến khích mở rộng, tuy nhiên phụ thuộc vào tình hình cho thuê đất.
未来增加扩张的潜力: 鼓励扩张, 但取决于土地出租的情况。
- Thời điểm triển khai của dự án: Hỗ trợ cùng Doanh nghiệp để triển khai dự án sớm nhất có thể.
开展实施项目的时期: 与企业协调尽快开展实施项目

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>

Cấp nước sạch 供净水

- Nhà máy cấp nước sạch của KCN: Công suất thiết kế: 10.000 m³/ngày, đêm; công nghệ xử lý nước mặt - bơm biển tần.
- Nhà máy cấp nước sạch của KCN: Công suất thiết kế: 10000 m³/ngày, đêm; công nghệ xử lý nước mặt - bơm biển tần.
- Nước cấp tới các nhà máy: 2.5kg/cm²

Phòng cháy chữa cháy 消防

- Hệ thống đường ống cấp nước, trụ cứu hỏa: Bố trí thuận tiện cùng với hệ thống cấp nước sạch nằm sát đường giao thông
- Có phương tiện PCCC cho cả khu CN: Được trang bị theo diện tích lấp đầy của KCN

Lao động 劳动者

- Mức lương tối thiểu theo quy định của nhà nước: 4,0 đến 6,0 triệu đồng/tháng.
- Dân số tỉnh trong độ tuổi từ 15 tuổi trở lên: 746.460 người.
- Dân số tỉnh trong độ tuổi lao động: Chiếm 72%.
- Số lượng các vụ đình công theo năm trong 3 năm trở lại đây tại khu công nghiệp: Không có

Xử lý nước thải 废水处理

- Tổng công suất xử lý nhà máy nước: thải là 4000m³/ ngày đêm
- Tiêu chuẩn nước thải tại đầu vào trạm xử lý: QCVN 40:2011/ BTNMT: cấp độ B theo tiêu chuẩn nước thải sinh hoạt.
- Kích thước đường ống thoát nước thải chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống công Bè tổng ly tâm: D400 - D600, Ống HDPE.

Xử lý rác thải 垃圾处理

- Xử lý rác thải rắn: Doanh nghiệp không được phép xử lý rác thải trong nhà máy mà phải đăng ký chủ nguồn thải và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Bãi tập trung rác thải rắn: KCN có bãi tập trung rác thải rắn cho toàn khu
- Chất thải nguy hại rắn, lỏng: Bắt buộc ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.
- Quy hoạch thoát nước: Theo đúng quy hoạch và hồ sơ Thiết kế BVTC được duyệt
- Kích thước đường ống thoát nước mưa chính và các nhánh tới từng khu đất: Hệ thống tuyến ống công BTCT D400 - D1200mm

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ KHU CÔNG NGHIỆP QUẾ VÕ II

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

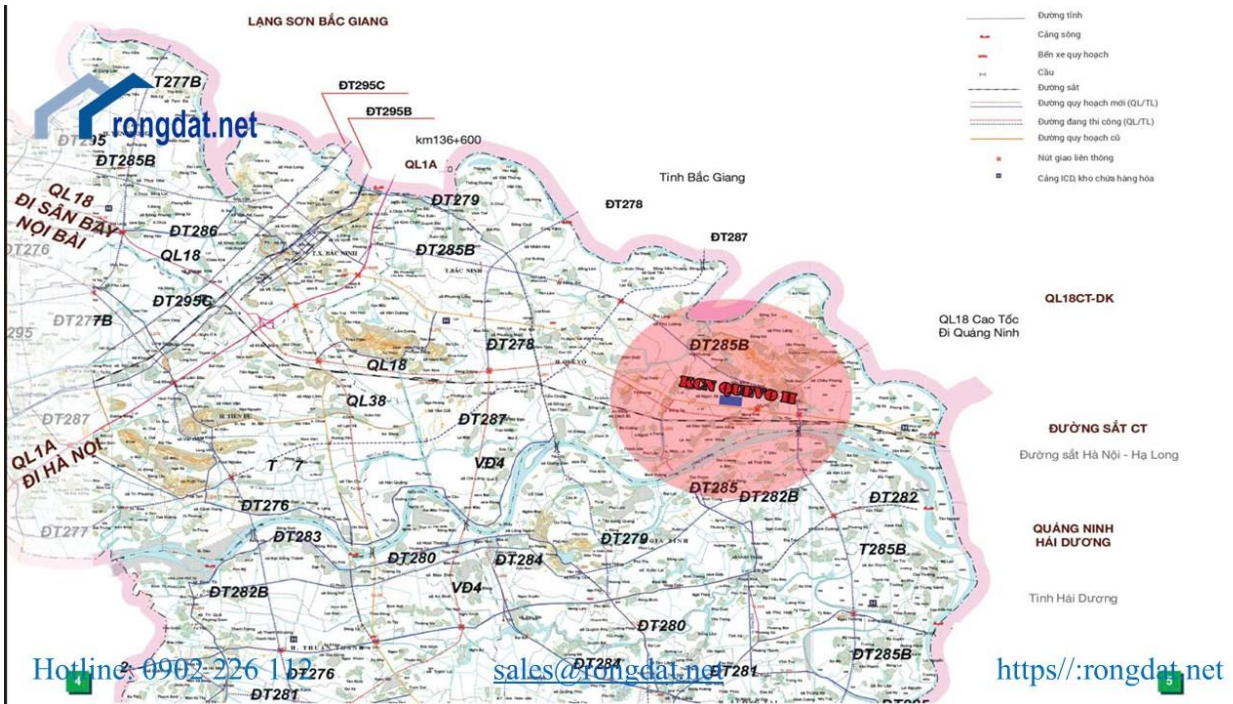
<https://rongdat.net>



Hotline: 0903 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



CÁC NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ

投资行业

ƯU TIÊN:

优先发展的行业:

- Sản xuất và lắp ráp phụ tùng ô tô, xe máy
汽车和摩托车等部件的制造及组装
- Sản xuất vật liệu xây dựng
建材生产
- Sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản
农业、林业、渔业的生产
- Cơ khí chế tạo
机械制造

NGÀNH NGHỀ KHÔNG ƯU TIÊN:

无优先的产业

- Dệt sợi/纺织纤维
- Tẩy nhuộm/漂白、染色
- Thuộc da/制皮
- Xi mạ.../电镀....

Số Doanh nghiệp có nhà máy hiện đang hoạt động sản xuất tại KCN là trên 40 Doanh nghiệp, bao gồm các công ty đến từ Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan, và Việt Nam.
目前, 在工业园区内在运营的企业量超过40家, 包括来自韩国、新加坡、中国、台湾和越南等企业。

ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

投资优惠

ƯU ĐÃI CỦA NHÀ NƯỚC: Áp dụng chung cho các KCN trên địa bàn tỉnh
国家的优惠: 适用于全省工业园区

- Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo
2年免征4年减半征收企业所得税的待遇

CÁC ƯU ĐÃI CỦA IDICO-QUEVO TẠI KCN:
IDICO 桂武工业园区城市开发投资股份公司的待遇:

- Hỗ trợ nhà đầu tư làm các thủ tục hành chính (Chứng chỉ quy hoạch, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, v.v.)
协助投资者办理行政手续 (规划证、投资注册证、营业执照、建筑许可证、土地使用权证等)

ƯU ĐÃI VỀ GIÁ THUÊ LẠI ĐẤT VÀ LỘ TRÌNH THANH TOÁN:
土地转租价格的优惠与付款流程:

- Có thể thương thảo phụ thuộc vào diện tích thuê, ngành nghề sản xuất
可协商, 并租赁价格取决于租赁面积, 生产行业

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>



CHI PHÍ
费用

Tiền thuê lại đất và các dịch vụ trong KCN với lợi thế cạnh tranh giữa các khu công nghiệp trong vùng lân cận
工业园区内土地转租和服务价格比毗邻区域的工业园区具有竞争优势。

Chi phí thuê lại đất đã có hạ tầng
带有基础设施的土地转租价格

- Phí sử dụng hạ tầng trọn gói: Theo thỏa thuận
整个基础设施使用费: 按照协议
- Phí quản lý hàng năm áp dụng năm 2024: 15.000 VND/m²/năm (Chưa bao gồm thuế VAT 10%)
2024 年管理费: 15,000 越南盾/平方米/年 (未含 10% 增值税)
- Thời hạn cho thuê đất: Từ khi thuê lại đất đến năm 2057
土地租期: 从租赁之时到2057年
- Điều kiện thanh toán: 04 tháng (tối đa) phải thanh toán đến 95% giá trị Hợp đồng
付款条件: 04 个月 (最多), 应支付合同价值的 95%

Giá điện Ký hợp đồng với đơn vị kinh doanh điện - Công ty Điện lực Khu vực 1, Bắc Ninh.
电费按照与电力公司签订合同而确定; 电力单位: 北宁省1区电力公司。

- Giá điện giờ cao điểm: 3.171 VND/KWH
高峰时段的电价: 3,171越南盾/千瓦时
- Giá điện giờ bình thường: 1.738 VND/KWH
正常时段的电价: 1,738 越南盾/千瓦时
- Giá điện giờ thấp điểm: 1.133 VND/KWH
非高峰时段的电价: 1,133 越南盾/千瓦时

Giá dịch vụ cấp thoát nước

- Giá nước sạch: 10.500 VND/m³ (chưa bao gồm 5% VAT)
净水价格: 10,500 越南盾/立方米 (未含5%增值税)
- Giá dịch vụ xử lý nước thải: 8.000 VND/m³ (chưa bao gồm 10% VAT)
废水处理服务价格: 8,000 越南盾/立方米 (未含10%增值税)

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY TRONG KCN QUẾ VÕ II (Đến ngày 31/12/2023)
桂武二工业园区所驻的公司名单 (至2023年12月31日止)

STT	TÊN CÔNG TY	NGÀNH NGHỀ	QUỐC GIA
1	Công ty CP Sản xuất phụ tùng ô tô và thiết bị công nghiệp JAT	Linh kiện ô tô xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
2	Công ty CP Innotek	Linh kiện ô tô xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
3	Công ty TNHH Dược phẩm Thái An	Dược mỹ phẩm	Việt Nam
4	Công ty CP bột giặt LIX	Nước và vải	Việt Nam
5	Công ty Đại Tân (TNHH)	Sản xuất máy móc phân phối xe	Việt Nam
6	Công ty CP thép chính xác Sunway	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
7	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Kinh doanh hợp kim nhôm	Việt Nam
8	Công ty TNHH (MTV) Pyung Ahn Vina	Son	Hàn Quốc
9	Công ty TNHH Kojima Jewelry Vina	Sản xuất nữ trang	Hàn Quốc
10	Công ty TNHH Jytech	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
11	Công ty TNHH Jungbu Eschem Việt Nam	Thùng sơn	Hàn Quốc
12	Công ty TNHH MTV Dược Khoa	Thuốc	Việt Nam
13	Công ty TNHH Elsysac	Sản xuất kính 3D	Hàn Quốc
14	Công ty TNHH ST Vina	Thiết bị kim loại công nghệ cao	Hàn Quốc
15	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dương Hồng	Bao bì	Việt Nam
16	Công ty TNHH Công nghệ chính xác Interplex (Hà Nội)	Sản xuất cơ khí	Singapore
17	Công ty Công nghiệp Chiến Thắng (TNHH)	Kinh doanh hợp kim nhôm	Việt Nam
18	CT TNHH JMT VIN	Sản xuất linh kiện điện tử	Hàn Quốc
19	Công ty TNHH BFS Xây dựng và Thương mại	Sản xuất kinh doanh các ngành nghề kết thép	Việt Nam
20	Công ty CP Tập đoàn OSAKA Vina	Bao bì	Việt Nam
21	Công ty CP OSAKA SUN	Chế khí, lắp ráp kết cấu	Việt Nam
22	Công ty Highsun Opto-Electronics, LTD	Sản xuất linh kiện điện tử	Dài Loan
23	Công ty TNHH JMI Việt Nam	Sản xuất kinh doanh gia công khay nhựa	Hàn Quốc
24	Công ty CP Gạch ép lát BNC	Sản xuất gạch ép lát	Việt Nam
25	Công ty cổ Công nghiệp Miền	Sản xuất phụ gia bê tông	Việt Nam
26	Công ty TNHH KD M-Tech Vina	Sản xuất linh kiện điện tử	Việt Nam
27	Công ty TNHH Homax Industrial Việt Nam	Sản xuất linh kiện điện tử	Dài Loan
28	Công ty TNHH Aluminum Việt Eco	Thanh nhôm định hình	Việt Nam
29	Công ty TNHH Magnet JC (Việt Nam)	Nam châm vĩnh cửu	Hồng Kông
30	Công ty TNHH Việt Nam Musash Paint	Sơn, chất làm cứng, dung môi	Nhật Bản
31	Công ty TNHH KMH HITEC Bắc Ninh	Sở hữu metal case sản phẩm từ nhựa	Hàn Quốc
32	Công ty TNHH KMG MLP	Linh kiện điện tử	Hàn Quốc
33	Công ty TNHH Công nghiệp Greatwin	Tủ điện, tủ điều khiển điện	Trung Quốc
34	Công ty TNHH VINA CNS	Linh kiện điện tử	Hàn Quốc
35	Công ty TNHH Xiangyuan Foam (Việt Nam)	Sản xuất sản liệu XPE và PU từ hạt nhựa nguyên sinh	Trung Quốc
36	Công ty TNHH Kinh Quang Đạt	Gia công sản phẩm sau kính	Việt Nam
37	Công ty TNHH Copper Filter	Sản xuất lắp ráp bộ lọc không khí	Hàn Quốc
38	Công ty Latron Co., Ltd	Sản xuất cảm biến nhiệt điện trở, thiết bị Piezo	Hàn Quốc
39	Công ty TNHH Kỹ thuật Tam Hoà	Sản xuất SP sau kính	Việt Nam
40	Công ty TNHH Chính xác Prosper Việt Nam	Sản xuất linh kiện đột dập chính xác gia công khuôn mẫu	Dài Loan
41	Công ty TNHH nhà máy chiếu sáng Xintan	Sản xuất đèn led	Trung Quốc
42	CT TNHH Tập đoàn Kinh an toàn Châu Âu	Sản xuất gương kính, sản phẩm sau kính	Việt Nam
43	Công ty TNHH Koseung INC Vina	Sản xuất sản phẩm từ PLASTIC	Hàn Quốc
44	Công ty TNHH ABI - Nhà máy Quế Võ	Sản xuất đồ điện dân dụng	Việt Nam
45	Công ty cổ phần INNOTEK Mô Rong	Sản xuất Linh kiện ô tô, xe máy phụ trợ cho Honda	Việt Nam
46	CT TNHH Moon International Việt Nam	Sản xuất Linh kiện điện tử	Trung Quốc
47	Công ty Hoàng GDUJTB	Sản phẩm, sản phẩm phân cách nhiệt	Hàn Quốc
48	Công ty C.C.P Contact Probes VN	Sản xuất gia công máy móc	Trung Quốc
49	Công ty Jia Bao Rui	Sản xuất vật liệu phụ trợ	Trung Quốc
50	Công ty TNHH công nghệ Hoà Thái Việt Nam	Sản xuất Linh kiện điện tử	Trung Quốc
51	Công ty TNHH công nghệ FULLINK Việt Nam	Sản xuất Linh kiện điện tử	Trung Quốc



Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

基础设施和其他条件

Đáp ứng đầy đủ các công trình HTKT trong quá trình XD và NM đi vào hoạt động
完全满足建设期间的工程基础设施并使工厂投产。



地质条件

- Cấu tạo địa chất điển hình: Địa chất ổn định với độ chịu nén: >2kg/cm² theo Báo cáo khảo sát địa chất của dự án khu công nghiệp.
典型地质构造: 地质较稳定, 抗压强度为 >2kg/cm² 符合工业园区项目的地质勘察报告
- Cao độ mực nước ngầm: Thấp
地下水位: 低
- Điều kiện thủy văn: Theo tài liệu thủy văn trong khu vực tần suất 20 năm không xảy ra lũ lụt
水文条件: 根据区域内水文资料所列20年无发生洪水现象。

Đường giao thông nội bộ

内部交通道路

- Nút giao KCN với QL18: Đường gom trước khi đầu nối với trục chính rộng 18,0m; dài 129m.
工业园区与18号国道的交叉口: 主轴线连接前的集散路为18.0米宽和129米长。
- Trục chính: Mặt cắt rộng 50m/4 làn xe: Lồng đường 08m; dải phân cách 2m; vỉa hè mỗi bên 16m/2m đường đi bộ.
主轴线: 断面50米宽/4车道: 08米路基; 2米分隔线; 人行道每侧各为16米和2米步行道
- Đường nội bộ: Mặt cắt đường từ 19 - 50m/2 làn xe: Lồng đường 8m; vỉa hè 3m, 8m (2m vỉa hè đường đi bộ)
内部道路: 19-50米/2车道路断面: 8米路基; 人行道为3米、8米 (2米步行道)

Quy hoạch xây dựng trong lô đất

地块建设规划

- Tỷ lệ cây xanh quy định tối thiểu: 20%
绿化率的规定最低为20%
- Tỷ lệ xây dựng nhà máy: Mật độ tối đa là 65%, hệ số sử dụng đất từ 0,6-1,3
建造工厂率: 最大密度为65%, 土地利用系数为0.6-1.3

Cấp điện

供电

- Điện áp Trạm BA của khu công nghiệp: 110KV/22KV/0,4kw.
工业园区变电站的电压为: 110KV/22KV/0,4kw
- Số máy biến áp và công suất từng máy (MW) 02 máy BA, công suất/máy: 63MW
变压器数量及每台容量 (兆瓦) 02台变压器, 容量/台: 63兆瓦
- Điện áp cấp đến từng nhà máy: 22KV/0,4.
至各工厂的供电电压: 22KV/0,4
- Mức độ ổn định điện áp, cắt điện: Ký hợp đồng với Điện lực Khu vực 1 Bắc Ninh vận hành, kinh doanh với 01 tuyến ĐZ độc lập cấp điện cho KCN.
电压稳定的等级、停电: 与北宁省 1地区电力机关签订合同, 使用 01线独立输电线路并对工业园区开展供电业务。

Khác

其他

- Hệ thống liên lạc thông tin (Viễn thông, internet...). Các dịch vụ được cung cấp bởi đơn vị VNPT và Viettel.
信息与通信系统 (电信、互联网等) 是由VNPT和 Viettel 单位提供服务
- Tuyến xe buýt nối các khu dân cư lân cận tới khu công nghiệp
居民区附近连接至工业园区的巴士路线

Hotline: 0902 226 112

sales@rongdat.net

<https://rongdat.net>

